UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**

**THỊ TRẤN 2**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – 2019

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**

**THỊ TRẤN 2**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Nguyễn Văn Hiếu | Hiệu trưởng | Chủ tịch |  |
| 2 | Lê Chí Thành | Phó Hiệu trưởng | Phó Chủ tịch |  |
| 3 | Lê Thị Bình | Phó Hiệu trưởng | Phó Chủ tịch |  |
| 4 | Lê Thị Dạ Ngọc | Tổ trưởng Văn phòng | Thư ký Hội đồng |  |
| 5 | Liêu Thị Ánh Hồng | Thư ký HĐT | Thành viên |  |
| 6 | Nguyễn Thị Thắm | Chủ tịch CĐ | Thành viên |  |
| 7 | Lê Thành Đạt | Bí thư Chi Đoàn | Thành viên |  |
| 8 | Trần Đức Toàn | TPT | Thành viên |  |
| 9 | Nguyễn Thanh Điền | Tổ trưởng CM | Thành viên |  |
| 10 | Trần Thị Bích Tuyền | Tổ trưởng CM | Thành viên |  |
| 11 | Trần Thị Thảo Trang | Tổ trưởng CM | Thành viên |  |
| 12 | Nguyễn Thị Phương Thúy | Tổ trưởng CM | Thành viên |  |
| 13 | Bùi Anh Dũng | Tổ trưởng CM | Thành viên |  |
| 14 | Nguyễn Trọng Trí | Tổ trưởng CM | Thành viên |  |
| 15 | Nguyễn Thị Tuyết Hạnh | Tổ phó | Thành viên |  |
| 16 | Trần Ngọc Quí | Tổ phó | Thành viên |  |
| 17 | Huỳnh Thị Phương Uyên | Tổ phó | Thành viên |  |
| 18 | Nguyễn Huỳnh Phong Lan | Tổ phó | Thành viên |  |
| 19 | Võ Thị Quỳnh Lan | Văn thư | Thành viên |  |

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2019**

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| NỘI DUNG | Trang |
| Mục lục | 1 |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá của nhà trường | 3 |
| Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU | 5 |
| Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ | 11 |
| A. ĐẶT VẤN ĐỀ | 11 |
| B. TỰ ĐÁNH GIÁ | 14 |
| **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3** | 14 |
| Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường | 14 |
| Mở đầu | 14 |
| Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | 15 |
| Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác | 16 |
| Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường | 18 |
| Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng | 21 |
| Tiêu chí 1.5: Lớp học | 23 |
| Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản | 24 |
| Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên | 26 |
| Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục | 27 |
| Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở | 29 |
| Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học | 30 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 1* | 32 |
| Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh | 33 |
| Mở đầu | 33 |
| Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | 33 |
| Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên | 35 |
| Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên | 38 |
| Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh | 40 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 2* | 42 |
| Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học | 43 |
| Mở đầu | 43 |
| Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập | 43 |
| Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 45 |
| Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị | 46 |
| Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước | 48 |
| Tiêu chí 3.5: Thiết bị | 50 |
| Tiêu chí 3.6: Thư viện | 52 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 3* | 53 |
| Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội | 54 |
| Mở đầu | 54 |
| Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh | 54 |
| Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường | 56 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 4* | 58 |
| Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục | 59 |
| Mở đầu | 59 |
| Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông | 59 |
| Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện | 62 |
| Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định | 64 |
| Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp | 65 |
| Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh | 67 |
| Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục | 70 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 5* | 73 |
| II. KẾT LUẬN CHUNG: | 74 |
| Phần III. PHỤ LỤC | 75 |
| Phụ lục 1: *Danh mục mã minh chứng* | 75 |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

**1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| ***Mức 1*** | ***Mức 2*** | ***Mức 3*** |
| ***Tiêu chuẩn 1*** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  |  | x |  |
| Tiêu chí 1.2 |  |  | x |  |
| Tiêu chí 1.3 |  |  | x |  |
| Tiêu chí 1.4 |  |  | x |  |
| Tiêu chí 1.5 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.6 |  |  | x |  |
| Tiêu chí 1.7 |  |  | x |  |
| Tiêu chí 1.8 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.9 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.10 |  | x |  |  |
| ***Tiêu chuẩn 2*** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  |  |  | x |
| Tiêu chí 2.2 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 2.3 |  |  | x |  |
| Tiêu chí 2.4 |  | x |  |  |
| ***Tiêu chuẩn 3*** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  |  | x |  |
| Tiêu chí 3.2 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 3.4 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 3.5 |  |  |  | x |
| Tiêu chí 3.6 |  |  | x |  |
| ***Tiêu chuẩn 4*** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 4.2 |  |  | x |  |
| ***Tiêu chuẩn 5*** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  |  |  | x |
| Tiêu chí 5.2 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 5.3 |  |  | x |  |
| Tiêu chí 5.4 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 5.5 |  |  | x |  |
| Tiêu chí 5.6 |  |  | x |  |

**Kết quả: Đạt Mức 1**

**2. Kết luận: Đạt Mức 1**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: TRUNG HỌC CƠ SỞ THỊ TRẤN 2

Tên trước đây: TRUNG HỌC CƠ SỞ THỊ TRẤN 2

Cơ quan chủ quản: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | Hồ Chí Minh |  | Họ và tên  hiệu trưởng | Nguyễn Thanh Phong |
| Huyện/quận /thị xã / thành phố | Củ Chi |  | Điện thoại | 028. |
| Xã / phường/thị trấn | Củ Chi |  | Fax | Không |
| Đạt chuẩn quốc gia | Không |  | Website | Thcsthitran2.  hcm.edu.vn |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 2000 |  | Số điểm trường | 01 |
| Công lập | x |  | Loại hình khác | Không |
| Tư thục | Không |  | Thuộc vùng khó khăn | Không |
| Trường chuyên biệt | Không |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | Không |
| Trường liên kết với nước ngoài | Không |  |  |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp** | **Năm học 2014-2015** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học**  **2018 -2019** |
| Khối lớp 6 |  |  |  |  |  |
| Khối lớp 7 |  |  |  |  |  |
| Khối lớp 8 |  |  |  |  |  |
| Khối lớp 9 |  |  |  |  |  |
| **Cộng** |  |  |  |  |  |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2014-2015** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học**  **2018 -2019** | **Ghi chú** |
| **I** | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Phòng học |  |  |  |  |  |  |
| a | Phòng kiên cố |  |  |  |  |  |  |
| b | Phòng bán kiên cố |  |  |  |  |  |  |
| c | Phòng tạm |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Phòng học bộ môn |  |  |  |  |  |  |
| a | Phòng kiên cố |  |  |  |  |  |  |
| b | Phòng bán kiên cố |  |  |  |  |  |  |
| c | Phòng tạm |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Khối phục vụ học tập |  |  |  |  |  |  |
| a | Phòng kiên cố |  |  |  |  |  |  |
| b | Phòng bán kiên cố |  |  |  |  |  |  |
| c | Phòng tạm |  |  |  |  |  |  |
| **II** | Khối phòng hành chính - quản trị |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Phòng kiên cố |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Phòng tạm |  |  |  |  |  |  |
| **III** | Thư viện |  |  |  |  |  |  |
| **IV** | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |  |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng |  |  | Kinh |  |  |  |  |
| Phó hiệu trưởng |  |  | Kinh |  |  |  |  |
| Giáo viên |  |  | Kinh |  |  |  |  |
| Nhân viên |  |  | Kinh |  |  |  |  |
| **Cộng** |  |  |  |  |  |  |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2014-2015** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học**  **2018 -2019** |
| 1 | Tổng số giáo viên |  |  |  |  |  |
| 2 | Tỉ lệ giáo viên/lớp |  |  |  |  |  |
| 3 | Tỉ lệ giáo viên/học sinh |  |  |  |  |  |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) |  |  |  |  |  |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) |  |  |  |  |  |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2014-2015** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học**  **2018 -2019** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số học sinh |  |  |  |  |  |  |
| *- Nữ* |  |  |  |  |  |  |
| *-Dân tộc thiểu số* |  |  |  |  |  |  |
| *- Khối lớp 6* |  |  |  |  |  |  |
| *- Khối lớp 7* |  |  |  |  |  |  |
| *- Khối lớp 8* |  |  |  |  |  |  |
| *- Khối lớp 9* |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Tổng số tuyển mới |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Học 2 buổi/ngày |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Bán trú |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Nội trú |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Bình quân số học sinh/lớp học |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi |  |  |  |  |  |  |
| *- Nữ* |  |  |  |  |  |  |
| *- Dân tộc thiểu số* |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có) |  |  |  |  |  |  |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách |  |  |  |  |  |  |
| *- Nữ* |  |  |  |  |  |  |
| *- Dân tộc thiểu số* |  |  |  |  |  |  |
| 11 | Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt |  |  |  |  |  |  |
| 12 | Tỷ lệ chuyển cấp lớp 10 |  |  |  |  |  |  |

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học 2014-2015** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học**  **2018 -2019** | **Ghi chú** |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi |  |  |  |  |  |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại khá |  |  |  |  |  |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém |  |  |  |  |  |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt |  |  |  |  |  |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá |  |  |  |  |  |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình |  |  |  |  |  |  |
| Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học |  |  |  |  |  | Đối với nhà trường có lớp tiểu học |
| Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học |  |  |  |  |  |
| Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học |  |  |  |  |  |
| Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |

**5. Các số liệu khác (nếu có)**

.....................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

**1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường Trung học cơ sở Thị Trấn 2 được thành lập theo Quyết định số 1052/QĐ - UBND ngày 16 tháng 10 năm 2000 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi.

Trường trung học cơ sở Thị Trấn 2 có nhiệm vụ tiếp nhận giảng dạy và giáo dục học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 trên địa bàn Thị Trấn Củ Chi và khu vực lân cận. Trường có tổng diện tích 18.445.2m2 bao gồm khu vực phòng học, các phòng chức năng, diện tích sân chơi. Trường được xây dựng theo mô hình 1 trệt 2 lầu gồm có 36 phòng học, 20 phòng chức năng và 02 phòng vi tính, các lớp học đều thoáng mát, yên tĩnh tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập.

Về cơ cấu tổ chức - nhân sự, trường có Chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh; có 7 tổ chuyên môn, 1 tổ văn phòng. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 75 người. Về học sinh, trường hiện có 36 lớp cho 4 khối 6, 7, 8, 9 với tổng số 1490 học sinh.

Công tác quản lý chất lượng, trong những năm qua luôn là mối quan tâm hàng đầu của lãnh đạo nhà trường và được tổ chức thực hiện chặt chẽ, có hiệu quả từ cán bộ quản lý đến các Tổ chuyên môn. Nhà trường đảm bảo thực hiện đúng, đủ kế hoạch thời gian năm học và nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; việc đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh, bên cạnh đó việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học và quản lý cũng được chú trọng và đầu tư thêm các thiết bị dạy học cho các phòng học ứng dụngcông nghệ thông tin. Nhà trường đã tổ chức việc dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh khối 6,7, 8, 9 theo tinh thần công văn 7291/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo là *tập trung cho việc phụ đạo học sinh yếu kém; bồi dưỡng học sinh giỏi; giãn thời gian với các nội dung dài, khó dưới sự hướng dẫn của giáo viên bộ môn; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động văn nghệ, thể thao, và các hình thức Câu lạc bộ ngoại khóa phù hợp với đối tượng học sinh*, do đó đã tạo những chuyển biến khá mạnh mẽ trong nhiều năm liền nhà trường luôn có học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố và các phong trào thể thao cũng đạt được những giải cao trong quận và thành phố. Việc giáo dục đạo đức học sinh cũng được đặc biệt quan tâm,nhà trường chủ trương giáo dục đạo đức học sinh thông qua những tấm gương đạo đức, những mẫu chuyện đạo đức Hồ Chí Minh... kết hợp với nội dung cuộc vận động “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”*.

Công tác bồi dưỡng đội ngũ cũng được quan tâm và thực hiện thường xuyên. Cùng với việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*” và các cuộc vận động của ngành, nhà trường còn khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên nâng cao trình độ bằng nhiều hình thức, như: *tự học, đi học nâng cao, dự các lớp tập huấn ngắn ngày, hoặc tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, dự giờ, sinh hoạt tổ chuyên môn…*

Về quản lý tài chính - tài sản, nhà trường thực hiện theo các văn bản pháp quy hiện hành của Nhà nước. Tất cả các nguồn tài chính, tài sản được quản lý, sử dụng một cách hiệu quả, đúng mục đích, theo nguyên tắc công bằng, minh bạch và công khai trên cơ sở *Quy chế chi tiêu nội bộ*.

Thuận lợi cơ bản của nhà trường là đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn. Cán bộ quản lý nhà trường có kinh nghiệm và sâu sát trong quản lý - điều hành.

Khó khăn cần giải quyết hiện nay là hệ thống cơ sở vật chất của trường xuống cấp, trang thiết bị dạy học còn thiếu; còn nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ ít quan tâm đến việc học tập của con, do đó ảnh hưởng không ít đến chất lượng học tập chung của nhà trường.

**2. Mục đích tự đánh giá**

Chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng giáo dục phổ thông nói riêng ngày càng được xã hội quan tâm. Đảng, Nhà nước, Ngành Giáo dục và đào tạo bằng những chủ trương và biện pháp cụ thể đang phấn đấu cho một nền giáo dục có chất lượng tốt, nhằm đạt mục tiêu giáo dục đề ra năm 2020. Với chủ đề “Xây dựng trường học tiên tiến, hiện đại; thực sự là một trung tâm văn hóa, giáo dục. Gắn giáo dục với trí thức, đạo dức với giáo dục thể chất, giáo dục truyền thống văn hóa, rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống”.

Việc kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường có cái nhìn khái quát về những mặt mạnh, tích cực trong việc quản lý và tổ chức nhà trường, trong việc xem xét, đánh giá chất lượng đội ngũ một cách chân thực, đồng thời cũng giúp cho nhà trường có cơ hội đánh giá một cách hiệu quả việc thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục mà nhà trường đã tiến hành trong nhiều năm qua. Từ đó giúp cho tập thể sư phạm rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc từ những con số thống kê chất lượng từng mặt hoạt động cụ thể. Tiếp tục đề ra những phương hướng hoạt động phù hợp và biện pháp khắc phục những tồn tại được ghi nhận trong chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn sắp tới.

Quá trình tự đánh giá giúp cho việc xây dựng khối đoàn kết nội bộ trong tập thể sư phạm được thuận lợi hơn. Trong việc kiểm định từng tiêu chuẩn, xác minh từng tiêu chí, thống kê các chỉ số, đã giúp cho các bộ phận, các thành viên trong nhà trường tạo mối liên thông gắn bó và thông tin hai chiều cho nhau chặt chẽ hơn. Báo cáo kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường được xem là một công trình trí tuệ và tấm lòng của tập thể sư phạm. Thông qua báo cáo, mỗi thành viên của nhà trường đều có dịp được ghi nhận những đóng góp của mình và xem xét lại những hạn chế còn tồn tại để khắc phục.

**3/ Quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá**

Căn cứ vào Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ vào Công văn 4364/GDĐT-KTKĐCLGD của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2018 – 2019.

Nhà trường thực hiện các bước sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá: ngày 26 tháng 12 năm 2018.

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá: ngày 27 tháng 12 năm 2018.

- Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng: từ 01 tháng 06 năm 2013 đến ngày 31 tháng 05 năm 2018.

- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí: từ ngày 15 tháng 01 ngày 2019 đến ngày 05 tháng 02 năm 2019.

- Viết báo cáo tự đánh giá: từ ngày 08 tháng 02 năm 2019 đến ngày 15 tháng 02 năm 2019.

- Công bố báo cáo tự đánh giá: ngày 20 tháng 02 năm 2019.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu:**

Trường trung học cơ sở ..... trước đây là trường bán công trong quận ...., bộ máy tổ chức của nhà trường từ Cán bộ quản lý đến các Tổ chuyên môn đều được bố trí đủ về số lượng, chuẩn về trình độ đào tạo và có đủ năng lực, kinh nghiệm trong việc quản lý điều hành mọi hoạt động trong nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học.

***Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường***

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

a) Căn cứ vào mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục [H1-1.1-01], định hướng phát triển kinh tế - xã hội của quận Bình Thạnh [H1-1.1-02], tình hình thực tế trường trung học cơ sở …. [H1-1.1-03], nhà trường đã xây dựng kế hoạch “Chiến lược phát triển nhà trường”.

b) Kế hoạch “Chiến lược phát triển nhà trường” các giai đoạn 2011-2015, 2016-2020 đã xây dựng bằng văn bản và được Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận …… phê duyệt. [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]

c) Chiến lược phát triển đã được thông báo công khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh của trường thông qua website thcs....hcm.edu.vn [H1-1.1-03].

Mức 2:

Nhà trường đã xây dựng giải pháp giám sát thực hiện kế hoạch Chiến lược nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Mức 3:

Hằng năm, Hội đồng trường thực hiện việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-03].

Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển chưa có sự tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch Chiến lược phát triển đã được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh qua website thcstruongcongdinh.hcm.edu.vn và kế hoạch đã được phê duyệt của lãnh đạo.

**3. Điểm yếu:**

Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường chưa có sự tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ năm học 2018-2019, nhà trường thực hiện lấy ý kiến đóng góp xây dựng phương hướng chiến lược và phát triển nhà trường từ lực lượng học sinh, cha mẹ học sinh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

a) Nhà trường có thành lập Hội đồng trường do Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận ….. ra quyết định công nhận [H1-1.2-01]. Ngoài ra có Hội đồng tư vấn như: Hội đồng thi đua [H1-1.2-02]; Hội đồng giáo dục [H1-1.2-03]; Hội đồng khoa học [H1-1.2-04]; Hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-05]; Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở [H1-1.2-06]; Hội đồng kỷ luật theo vụ việc [H1-1.2-07].

b) Các Hội đồng thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng và quyền hạn qui định. Hội đồng trường làm việc theo Điều lệ trường và qui chế làm việc của Hội đồng trường trung học cơ sở ….. [H1-1.2-08]; Hội đồng thi đua nhiệm vụ xét thi đua từng học kỳ và cuối năm [H1-1.2-09]; Hội đồng giáo dục giúp hiệu trưởng định hướng các hoạt động nhà trường trong từng tháng [H1-1.2-10]; Hội đồng khoa học giúp hiệu trưởng thẩm định sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp công tác của các thành viên trong Hội đồng sư phạm [H1-1.2-11]; Hội đồng tuyển sinh thực hiện công tác tuyển sinh đúng qui định [H1-1.2-12]; Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở có nhiệm vụ xét và đề nghị công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở cho những học sinh lớp 9 đủ điều kiện tốt nghiệp [H1-1.2-13]; Hội đồng kỷ luật được thành lập khi có sự việc xảy ra giúp hiệu trưởng xử lý kỷ luật đúng qui định pháp luật [H1-1.2-14].

c) Vào cuối mỗi năm học, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm các hoạt động của các Hội đồng trong nhà trường [H1-1.2-15].

Mức 2:

Các Hội đồng của nhà trường hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, vì thế Trường Trung học cơ sở ….. đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018 [H1-1.2-16]. Tuy nhiên, thành viên của các hội đồng trong nhà trường tập trung là các tổ trưởng chuyên môn và các trưởng đoàn thể nên chưa phát huy triệt để khả năng đóng góp.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có đầy đủ các Hội đồng theo qui định, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**3. Điểm yếu:**

Thành viên của các hội đồng trong nhà trường tập trung là các tổ trưởng chuyên môn và các trưởng đoàn thể nên chưa phát huy triệt để khả năng đóng góp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các hội đồng phát huy hiệu quả công tác. Hiệu trưởng thực hiện xây dựng chế độ, chính sách cho các thành viên trong hội đồng để động viên, khuyến khích tinh thần làm việc.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

a) Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam là chi bộ Trường Trung học cơ sở ….. trực thuộc Quận ủy quận Bình Thạnh [H1-1.3-01]. Trường có tổ chức Đoàn thể như: Công đoàn [H1-1.3-02]; Đoàn thanh niên giáo viên [H1-1.3-03]; Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H1-1.3-04]. Tổ chức khác như: Hội chữ Thập đỏ [H1-1.3-05]; Hội khuyến học [H1-1.3-06].

b) Chi bộ hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam [H1-1.3-07], Công đoàn hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam [H1-1.3-08], Đoàn thanh niên giáo viên hoạt động theo Điều lệ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh [H1-1.3-09], Đội thiếu niên hoạt động theo Điều lệ Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H1-1.3-10], Hội Chữ Thập đỏ nhà trường hoạt động theo Thông tư 07/2014/TT-BGDĐT quy định về hoạt động chữ thập đỏ trong trường học [H1-1.3-11], Hội khuyến học hoạt động theo Điều lệ Hội khuyến học Việt Nam phê duyệt kèm theo Quyết định số 151/QĐ-BNV ngày 4 tháng 01 năm 2017 của Bộ Nội vụ [H1-1.3-12].

c) Định kỳ vào cuối năm Chi bộ, Đoàn Thanh niên, Liên đội, Hội chữ thập đỏ, Hội khuyến học đều tổng kết đánh giá hoạt động. [H1-1.3-13]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Mức 2:

a) Chi bộ nhà trường có tất cả 20 đảng viên và chi ủy điều hành hoạt động chi bộ theo qui định được cấp trên đánh giá hằng năm như sau: [H1-1.3-14]

Năm học 2013 – 2014: Trong sạch vững mạnh;

Năm học 2014 – 2015: Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

Năm học 2015 – 2016: Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

Năm học 2016 – 2017: Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

Năm học 2017 – 2018: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Nhà trường có tổ chức Công đoàn, tổ chức Chi đoàn giáo viên, Liên đội tham gia tốt các hoạt động, phong trào của nhà trường [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10]. Ngoài ra, Hội chữ thập đỏ, Hội khuyến học đã góp phần trong công tác khuyến học, khuyến tài và tạo điều kiện tốt cho học sinh học tập [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Mức 3:

a) Chi bộ nhà trường được đánh giá có 01 năm trong sạch vững mạnh và 4 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-14].

b) Tổ chức Công đoàn, Chi đoàn và Liên đội nhà trường đã có hoạt động tích cực trong các hoạt động cộng đồng như: Công đoàn đóng góp hỗ trợ giáo viên vùng sâu vùng xa, giáo viên ngoại thành, hỗ trợ đồng nghiệp bệnh nan y [H1-1.3-15]; Chi đoàn và Liên đội thực hiện hoạt động chăm lo Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, quyên góp sách, tập trắng, áo cho học sinh miền núi; quyên góp ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng lũ lụt miền Bắc, miền Trung; quyên góp lồng đèn giúp đỡ các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn vui tết Trung thu; tặng học bổng cho học sinh ngoại thành [H1-1.3-16]; [H1-1.3-17], Hội chữ thập đỏ tổ chức tập huấn sơ cấp cứu [H1-1.3-18], vận động hiến máu nhân đạo [H1-1.3-19], thực hiện công tác xã hội nhân đạo [H1-1.3-20]…Tuy nhiên, hoạt động của Hội khuyến học của nhà trường chỉ hoạt động trong khuôn khổ nhà trường [H1-1.3-21], chưa mở rộng ra ngoài cộng đồng.

**2. Điểm mạnh:**

Chi bộ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ 5 năm liền trở lên.

Các tổ chức đoàn thể nhà trường và các tổ chức khác đã đóng góp tích cực trong hoạt động nhà trường.

**3. Điểm yếu:**

Hoạt động của Hội khuyến học của nhà trường chỉ hoạt động trong khuôn khổ nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Hiệu trưởng nhà trường tư vấn cho Ban chấp hành Hội khuyến học mở rộng hoạt động ra cộng đồng từ năm học 2018-2019.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

a) Trường trung học cơ sở …… là trường loại 1 nên có 01 hiệu trưởng [H1-1.4-01] và 02 phó hiệu trưởng [H1-1.4-02].

b) Nhà trường tổ chức bộ máy gồm 6 tổ chuyên môn gồm: tổ Toán-Tin; tổ Lý-Hóa-Sinh-Công nghệ; tổ Ngữ văn; tổ Ngoại ngữ; tổ Sử-Địa-Công dân; tổ Thể dục-Âm nhạc-Mỹ thuật [H1-1.4-03] và 1 tổ văn phòng [H1-1.4-04], mỗi tổ đều có một tổ trưởng điều hành hoạt động của tổ [H1-1.4-05].

c) Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch năm, kế hoạch cho từng tháng, kế hoạch cho từng tuần và sinh hoạt định kỳ hai lần trong một tháng [H1-1.4-06]. Tổ văn phòng có nhiệm vụ quản lý hồ sơ cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh; hỗ trợ các hoạt động giảng dạy [H1-1.4-07].

Mức 2:

a) Hằng năm, các tổ chuyên môn có thực hiện 02 báo cáo chuyên đề đổi mới phương pháp giảng dạy, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục cấp trường [H1-1.4-06], ví dụ trong năm 2017-2018 tổ Ngữ văn thực hiện thao giảng cấp trường bài ”Chiếc lược ngà” cho học sinh lớp 9, thao giảng cấp quận bài ”Ông Đồ” và bài ”Nét đẹp văn hóa của người Việt Nam xưa”. Ngoài ra, các tổ chuyên môn còn thực hiện báo cáo chuyên đề chuyên môn cấp quận [H1-1.4-08] theo chỉ định của tổ trưởng bộ môn của quận.

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được rà soát, đánh giá, điều chỉnh sau mỗi học kỳ [H1-1.4-08]; [H1-1.4-09].

Mức 3:

a) Các tổ chuyên môn trong nhà trường đã thực hiện truyền tải các chỉ đạo về chuyên môn của các trưởng bộ môn của quận, chỉ đạo chuyên môn từ cán bộ quản lý nhà trường cho các thành viên trong tổ và triển khai thực hiện [H1-1.4-06], tổ chức dự giờ học hỏi kinh nghiệm giảng dạy lẫn nhau [H1-1.4-10]…đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh . Tổ văn phòng thực hiện công việc quản lý học sinh [H1-1.4-11]; [H1-1.4-12], hỗ trợ chuẩn bị tốt đồ dùng dạy học, đồ dùng thực hành thí nghiệm cho công tác giảng dạy của giáo viên [H1-1.4-13]; [H1-1.4-14].

b) Hằng năm, mỗi tổ chuyên môn thực hiện chuyên đề bộ môn được sự đóng góp từ các thành viên trong nhóm bộ môn. Chuyên đề bộ môn đã có hiệu quả [H1-1.4-10] góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên hiệu quả mang lại của các chuyên đề chưa cao.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có cơ cấu tổ chức các tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Các tổ hoạt động các tổ theo đúng quy định tại Điều lệ trường trung học. Hoạt động tổ chuyên môn, tổ văn phòng góp tích cực vào nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**3. Điểm yếu:**

Các chuyên đề chuyên môn chưa có hiệu quả cao trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ năm học 2018-2019, phó hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện xây dựng chuyên đề cần tập trung vào kỹ năng cần thiết để nâng cao chất lượng chuyên môn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.5: Lớp học**

Mức 1:

a) Có đủ các lớp của cấp học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

a) Trường trung học cơ sở ….. có đầy đủ các lớp từ khối 6 đến khối 9 trong cấp học, được chia như sau: 8 lớp 6; 8 lớp 7; 8 lớp 8 và 9 lớp 9 [H1-1.5-01].

b) Trong mỗi lớp học đều có phân công lớp trưởng và lớp phó điều hành hoạt động lớp. Mỗi lớp được tổ chức thành 4 tổ, mỗi tổ có tổ trưởng và tổ phó [H1-1.5-02].

c) Hoạt động của các lớp được điều hành do ban cán sự lớp và hoạt động theo nguyên tắc dân chủ [H1-1.5-02].

Mức 2:

Số lớp học trong nhà trường là 33 lớp. Sĩ số bình quân các năm như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | 2013-2014 | 2014-2015 | 2015-2016 | 2016-2017 | 2017-2018 |
| Sĩ số | 46,18 | 48,18 | 45,21 | 44,96 | 43,27 |

Sĩ số học sinh các năm 2013–2014; 2014 – 2015; 2015 – 2016 đều lớn hơn sĩ số qui định.

Mức 3:

Trường có 33 lớp học. Sĩ số học sinh các năm đều quá 40 học sinh.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có đủ các lớp của cấp học. Cơ cấu tổ chức lớp học đúng qui định.

**3. Điểm yếu:**

Sĩ số bình quân các năm hơn 45 học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Hằng năm vào dịp cuối năm học, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển sinh cho năm học tiếp tục để tham mưu Hội đồng tuyển sinh quận phân tuyến số lượng không quá 45 học sinh trong mỗi lớp.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ quản lý về hành chính như: hồ sơ cán bộ - giáo viên - công nhân viên [H1-1.6-01]; sổ điểm [H1-1.4-11]; Học bạ [H1-1.4-12]; sổ đăng bộ [H1-1.6-02]; sổ quản lý cấp phát bằng [H1-1.6-03]... hồ sơ quản lý tài chính và tài sản [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]. Tất cả hồ sơ được lưu trữ cẩn thận.

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện lập dự toán [H1-1.6-06], thực hiện thu chi [H1-1.6-07], quyết toán [H1-1.6-08], bảng thống kê, báo cáo tài chính, tài sản nhà nước [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10] đúng theo qui định.

Hằng năm, quy chế chi tiêu nội bộ cập nhật theo điều kiện thực tế và các qui định hiện hành [H1-1.6-11].

c) Về quản lý, sử dụng tài chính nhà trường phục vụ cho công tác dạy và học, sửa chữa cơ sở vật chất [H1-1.6-04], mua sắm trang thiết bị dạy học [H1-1.6-12]. Tài sản nhà trường được sử dụng cho hoạt động giảng dạy và học tập của học sinh [H1-1.6-05], không cho thuê mướn phòng học hoặc trang thiết bị nhà trường [H1-1.6-04].

Mức 2:

a) Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường như: hệ thống quản lý cán bộ công chức [H1-1.6-13]; chương trình quản lý nhân sự trực tuyến ePMIS [H1-1.6-14]; phần mềm quản lý học sinh, quản lý trường học VietSchool [H1-1.6-15]; phầm mềm quản lý tài chính IMAX 10.0 [H1-1.6-16]; phần mềm quản lý tài sản công [H1-1.6-17].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính [H1-1.6-18], tài chính và tài sản [H1-1.6-19].

Mức 3:

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường thực hiện có hiệu quả trong việc quản lý và sử dụng tài chính và tài sản nhà trường cho mục đích dạy và học.

Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

**3. Điểm yếu:**

Nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ năm học 2018-2019, Hiệu trưởng cùng kế toán thực hiện xây dựng kế hoạch ngắn hạn và trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

**5 Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02], kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên [H1-1.7-03].

b) Nhà trường thực hiện phân công đội ngũ hợp lý theo khả năng, rõ ràng phù hợp với trình độ và chức năng nhiệm vụ, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

c) Nhà trường thực hiện đầy đủ các quyền cho cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên như: được quyền nắm bắt, góp ý các thông tin hoạt động nhà trường [H1-1.7-06]; quyền được đào tạo bồi dưỡng [H1-1.7-07]; quyền được đề xuất khen thưởng [H1-1.7-08] hoặc kỷ luật học sinh [H1-1.7-09]; quyền được chăm lo sức khỏe, tinh thần [H1-1.7-10]; [H1-1.7-11]. Tuy nhiên, còn giáo viên, công nhân viên chưa quan tâm đến các quyền của bản thân.

Mức 2:

Nhà trường thực hiện tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn như: đề cử cán bộ, giáo viên, công nhân viên tham gia các buổi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức [H1-1.7-07], hỗ trợ kinh phí tham gia học tập [H1-1.7-12], khen thưởng giáo viên khi đạt chứng chỉ nghiệp vụ [H1-1.7-13].

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đã thực hiện bồi dưỡng và sử dụng có hiệu quả đội ngũ. Thực hiện đầy đủ các quyền cho cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên.

**3. Điểm yếu:**

Vẫn còn 40% giáo viên, công nhân viên chưa quan tâm đến các quyền của bản thân.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Hiệu trưởng phối hợp cùng công đoàn tuyên truyền sâu rộng các quyền của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

a) Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục [H1-1.8-01] căn cứ Chỉ thị nhiệm vụ năm học của Ủy ban nhân dân thành phố [H1-1.8-02]; Kế hoạch giáo dục của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh [H1-1.8-03] và điều kiện cơ sở vật chất [H1-1.8-04], đội ngũ của nhà trường [H1-1.8-05].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được triển khai và thực hiện đầy đủ như: giảng dạy 2 buổi/ngày [H1-1.8-06]; [H1-1.8-07]; giảng dạy Tiếng Anh với người nước ngoài [H1-1.8-08]; Giảng dạy Thể dục tự chọn [H1-1.8-09]; Học tập trải nghiệm ngoài nhà trường [H1-1.8-10].

c) Kế hoạch giáo dục nhà trường đã được rà soát, đánh giá sau mỗi học kỳ [H1-1.5-01]; [H1-1.8-11], Thực hiện điều chỉnh nếu không phù hợp tình hình thực tế.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được lãnh đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận …., được kiểm tra, đánh giá có hiệu quả [H1-1.6-18]; [H1-1.8-12]; [H1-1.8-13]. Nhà trường không tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo và nghiên cứu khoa học đã được triển khai nhưng chưa đi sâu vào thực tiễn

**2. Điểm mạnh:**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng hàng năm và tổ chức thực hiện đầy đủ.

**3. Điểm yếu:**

Các hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học chưa được thực hiện.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2018-2019, thực hiện đẩy mạnh tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo và hoạt động các câu lạc bộ khoa học, nghiên cứu khoa học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

a) Trong hoạt động nhà trường, khi xây dựng kế hoạch, nội quy, qui định, qui chế đều được cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được hiệu trưởng giải quyết và xử lý đúng qui định của pháp luật: Một nhân viên nghỉ việc khiếu nại thu nhập tăng thêm bị giảm so với năm trước, sự việc trên đã được hiệu trưởng phối hợp chủ tịch công đoàn giải thích thỏa đáng; một giáo viên khiếu nại về cách tính tiết phụ trội dư giờ, sự việc cũng đã được hiệu trưởng giải thích trước hội đồng sư phạm [H1-1.9-03], [H1-1.9-04]; [H1-1.7-06].

c) Hằng năm, nhà trường có thực hiện báo cáo việc thực hiện qui chế dân chủ cơ sở trong Hội nghị công chức viên chức của nhà trường. [H1-1.9-05].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện công khai, minh bạch trong các hoạt động thu, chi, mua sắm, sửa chữa, chế độ, chính sách, đề bạt, bổ nhiệm trong các kỳ họp Hội đồng sư phạm [H1-1.7-06], thực hiện 3 công khai theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT trên bảng tin nhà trường và trên trang web của nhà trường [H1-1.9-06]; [H1-1.1-06]…và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban thanh tra nhân dân, các trưởng đoàn thể của nhà trường thực hiện nhiệm vụ giám sát việc thực hiện qui chế dân chủ cơ sở [H1-1.9-05]; [H1-1.2-10]. Tuy nhiên, việc công khai chế độ, chính sách, đề bạt, bổ nhiệm chưa thực hiện trên trang web nhà trường

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đã xây dựng qui chế dân chủ cơ sở và triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc theo qui định.

**3. Điểm yếu:**

Việc công khai chế độ, chính sách, đề bạt, bổ nhiệm chưa thực hiện trên trang web nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Hiệu trưởng thực hiện cung cấp các nội dung liên quan đến chế độ, chính sách, đề bạt, bổ nhiệm cho nhân viên phụ trách để đưa lên trang web nhà trường từ năm học 2018-2019.

Hiệu trưởng ghi nhận và tuyên dương những ý kiến xây dựng, đóng góp của cán bộ, giáo viên, công nhân viên cho nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng:**

a) Nhà trường xây dựng các phương án: phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; phương án phòng chống tai nạn thương tích [H1-1.10-02]; phương án phòng chống cháy nổ [H1-1.10-03]; phương án phòng chống dịch bệnh [H1-1.10-04]; phương án ngộ độc thực phẩm [H1-1.10-05]; phương án phòng tránh các tệ nạn xã hội [H1-1.10-06].

b) Nhà trường có tổ chức hộp thư góp ý đặt tại phòng y tế [H1-1.10-07], có phòng tiếp dân để tiếp nhận các thông tin phản ánh trực tiếp của người dân [H1-1.10-08]. Trường đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh và được cấp trên kiểm tra trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích, công nhận loại tốt [H1-1.10-09].

c) Trong nhà trường không xảy ra tình trạng kỳ thị, vi phạm về giới cũng như bạo lực học đường [H1-1.05-01].

Mức 2:

a) Nhà trường tuyên truyền việc an ninh, trật tự trong các buổi sinh hoạt đầu tuần, sinh hoạt chủ nhiệm [H1-1.5-02], đồng thời phối hợp đội trật tự Phường 3 đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường [H1-1.10-10]; tổ chức nhân viên y tế tuyên truyền và thực hiện kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-11]; [H1-1.10-12]; nhà trường thường xuyên kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất nhằm đảm bảo an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích cho học sinh [H1-1.10-09]; nhà trường tuyên truyền an toàn phòng, chống cháy, nổ thông qua bảng tin và các qui định [H1-1.10-13]; nhà trường thực hiện tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh theo mùa trên bảng tin [H1-1.10-14] và sinh hoạt đầu tuần [H1-1.10-15]; nhà trường tổ chức các báo cáo chuyên đề giáo dục kỹ năng sống dưới sân với nội dung phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.10-16].

b) Nhà trường tổ chức đội sao đỏ thường xuyên kiểm tra, thu thập các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự báo cáo đến giáo viên chủ nhiệm [H1-1.5-02] và từ đó nhà trường đề ra các biện pháp ngăn chặn kịp thời [H1-1.7-09]. Tuy nhiên, vẫn tồn tại việc học sinh xích mích, ganh ghét nhau và nói xấu nhau trên mạng xã hội.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Nhà trường không để xảy ra mất an ninh trật tự, cháy nổ.

**3. Điểm yếu:**

Tồn tại việc học sinh xích mích, ganh ghét nhau và nói xấu nhau trên mạng xã hội.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm phối hợp với cha mẹ học sinh tiếp tục giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

Tổ chức các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống cho học sinh như: chuyên đề “văn hóa trong việc sử dụng mạng xã hội”; “Lợi và hại khi dùng mạng xã hội” để hướng các em hoàn thiện lối sống.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

Bộ máy nhà trường được tổ chức đầy đủ và đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Nhà trường chấp hành nghiêm túc mọi chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như mọi chỉ đạo của cấp trên. Thực hiện tốt quy chế dân chủ.

**Điểm yếu cơ bản:**

Sĩ số học sinh các năm trước đây bình quân nhiều hơn 45 học sinh một lớp.

Tồn tại việc học sinh xích mích, ganh ghét nhau và nói xấu nhau trên mạng xã hội.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10.

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

**Mở đầu:**

Trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đầy đủ, đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định. Hầu hết giáo viên có trình độ chuyên môn đạt từ khá trở lên. Đội ngũ nhân viên thạo công việc, tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao. Đội ngũ học sinh đáp ứng các yêu cầu của Điều lệ trường trung học.

Năm học 2017-2018, nhà trường được điều hành bởi 2 phó Hiệu trưởng vì Hiệu trưởng đột ngột qua đời, chưa được Ủy ban nhân dân quận ...... luân chuyển, bổ nhiệm nhân sự bổ sung.

**Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

a) Hiệu trưởng có thời gian giảng dạy là 17 năm, phó hiệu trưởng thứ nhất có thời gian giảng dạy là 12 năm và phó hiệu trưởng thứ hai có thời gian giảng dạy là 17 năm [H2-2.1-01], tất cả cán bộ quản lý có trình độ Đại học sư phạm [H2-2.1-02] và được bồi dưỡng qua lớp quản lý trường trung học cơ sở [H2-2.1-03].

b) Tất cả thành viên trong cán bộ quản lý hằng năm đánh giá chuẩn hiệu trưởng và chuẩn phó hiệu trưởng trường trung học cơ sở như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | 2013-2014 | 2014-2015 | 2015-2016 | 2016-2017 | 2017-2018 |
| Đánh giá chuẩn | Xuất sắc: 2  Khá: 01 | Xuất sắc: 2  Khá: 01 | Xuất sắc: 3 | Xuất sắc: 3 | Xuất sắc: 2 |

Tất cả cán bộ quản lý được đánh giá đạt loại khá trở lên [H2-2.1-04]; [H2-2.1-05].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được thường xuyên tập huấn bồi dưỡng kiến thức về chính trị [H2-2.1-06], tập huấn chuyên môn [H2-2.1-07]; [H2-2.1-08]; [H2-2.1-09], nghiệp vụ quản lý giáo dục [H2-2.1-10]; [H2-2.1-11]; [H2-2.1-12].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên [H2-2.1-04]; [H2-2.1-05].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định [H2-2.1-06]; [H2-2.1-13]. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-14].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên và có 3 năm học được đánh giá mức tốt [H2-2.1-04]; [H2-2.1-05]. Tuy nhiên, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng chưa có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo chuẩn châu Âu.

**2. Điểm mạnh:**

Cán bộ quản lý đảm bảo các tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và có kinh nghiệm trong công tác quản lý và được sự tín nhiệm cao của tập thể sư phạm nhà trường, học sinh, cha mẹ học sinh.

**3. Điểm yếu:**

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng chưa có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo chuẩn châu Âu

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng tiếp tục bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ. Phấn đấu năm 2020 tất cả cán bộ quản lý đều có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo chuẩn châu Âu**.**

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giákhông có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

a) Trường trung học cơ sở …. có 58 giáo viên được phân bố dạy đầy đủ các bộ môn học bắt buộc theo quy định [H1-1.7-04], học sinh được học đầy đủ số tiết của tất cả các môn học theo đúng số tiết quy định trong phân phối chương trình [H2-2.2-01]. Giáo viên chủ nhiệm đảm bảo tiết dạy ngoài giờ lên lớp [H2-2.2-02]; Nhóm giáo viên thể dục đảm nhiệm hoạt động thể dục thể thao [H2-2.2-03]; Nhóm giáo viên nhạc đảm nhiệm hoạt động văn hóa-văn nghệ [H2-2.2-04]; Giáo viên phổ biến pháp luật có nhiệm vụ tuyên truyền phổ biến pháp luật đến học sinh [H2-2.2-05]; [H2-2.2-06].

b) Nhà trường có 58 giáo viên, trong đó có 03 giáo viên có trình độ Thạc sĩ, 48 giáo viên có trình độ Đại học và 07 giáo viên có trình độ Cao đẳng sư phạm. Tất cả giáo viên đạt chuẩn đào tạo với tỷ lệ 100% [H2-2.2-07].

c) Bảng đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên hằng năm như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | Số lượng | Xuất sắc | Khá | Đạt | Ghi chú |
| 2013-2014 | 61 | 28 | 28 | 0 | Về hưu: 4  Chuyển trường: 1 |
| 2014-2015 | 59 | 34 | 22 | 0 | Hộ sản: 3 |
| 2015-2016 | 59 | 27 | 26 | 1 | Hộ sản: 3  Nghỉ việc: 2 |
| 2016-2017 | 59 | 38 | 19 | 0 | Hộ sản: 2 |
| 2017-2018 | 59 | 24 | 35 | 0 |  |

Trong 5 năm kể từ thời điểm đánh giá, nhà trường có tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên là 100% [H2-2.2-08].

Mức 2:

1. Bảng thống kê trình độ giáo viên trong 5 năm

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | 2013-2014 | 2014-2015 | 2015-2016 | 2016-2017 | 2017-2018 |
| Trình độ giáo viên | Thạc sĩ: 01  Đại học: 55  Cao Đẳng: 4  Trung cấp: 1 | Thạc sĩ: 1  Đại học: 52  Cao Đẳng: 5  Trung cấp: 01 | Thạc sĩ: 2  Đại học: 49  Cao Đẳng: 7  Trung cấp: 01 | Thạc sĩ: 02  Đại học: 50  Cao Đẳng: 7 | Thạc sĩ: 03  Đại học: 49  Cao Đẳng: 7 |

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần [H2-2.2-09].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có 90% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-10].

c) Trong các hoạt động trải nghiệm, nhà trường thực hiện phân công các giáo viên có khả năng tổ chức [H2-2.2-11], giáo viên chủ nhiệm lớp 9 thực hiện tư vấn hướng nghiệp, định hướng cho học sinh và cha mẹ học sinh có phương hướng lựa chọn sau tốt nghiệp trung học cơ sở [H2-2.2-12]. Tuy nhiên giáo viên chưa thực hiện công tác hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho học sinh. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-13].

Mức 3:

a) Xét bảng tỷ lệ chuẩn nghề nghiệp giáo viên trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | 2013-2014 | 2014-2015 | 2015-2016 | 2016-2017 | 2017-2018 |
| Tỷ lệ đánh giá khá trở lên | 100% | 100% | 98.1% | 100% | 100% |
| Trong đó xuất sắc | 50% | 60.7% | 50% | 66.7% | 40.7% |

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học:

- Đề tài “Nghiên cứu đánh giá hiệu quả tập luyện Vovinam ngoại khóa cho học sinh trường Trung học cơ sở ….”, tác giả thầy Nguyễn Hoàng Minh [H2-2.2-14].

**2. Điểm mạnh:**

Đội ngũ giáo viên đầy đủ về số lượng và cơ cấu, có trình độ đào tạo đạt từ chuẩn trở lên. Đội ngũ giáo viên có phẩm chất, đạo đức tốt, có tinh thần đoàn kết, tương trợ, hỗ trợ nhau cùng tiến bộ trong công tác.

**3. Điểm yếu:**

Nhà trường còn 2 giáo viên chưa thực hiện thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Giáo viên chưa thực hiện công tác hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tạo điều kiện cho 2 giáo viên học các lớp bồi dưỡng kiến thức để tham gia thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Tiếp tục bồi dưỡng cho giáo viên có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho học sinh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

**Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

a) Nhà trường có lực lượng nhân viên 11 người, được phân công như sau: 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên thủ quỹ; 01 nhân viên văn thư; 01 nhân viên y tế; 01 nhân viên thư viện; 01 nhân viên thiết bị - thực hành thí nghiệm; 01 nhân viên kỹ thuật; 02 nhân viên bảo vệ; 02 nhân viên phục vụ [H1-1.4-04].

b) Các nhân viên trong nhà trường được phân công công việc phù hợp với vị trí việc làm và năng lực của nhân viên [H2-2.3-01].

c) Tất cả các nhân viên phối hợp hoạt động tốt, đảm bảo đầy đủ các hoạt động hành chánh trong nhà trường và đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.2-09].

Mức 2:

a) Nhà trường có 11 nhân viên và được cơ cấu theo khung vị trí việc làm theo qui định Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT [H2-2.3-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật [H2-2.2-13].

Mức 3:

a) Nhà trường có các nhân viên đáp ứng vị trí việc làm: nhân viên kế toán có bằng Trung cấp kế toán; nhân viên thủ quỹ có bằng Trung cấp kế toán; Nhân viên y tế có bằng Trung cấp y tế; 02 nhân viên bảo vệ được bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ do công an thành phố Hồ Chí Minh cấp [H2-2.3-02]. Tuy nhiên còn 4 nhân viên có trình độ đào tạo chưa đáp ứng được vị trí việc làm gồm: 01 nhân viên văn thư; 01 nhân viên thư viện; 01 nhân viên thiết bị; 01 nhân viên công nghệ thông tin.

b) Hằng năm, các nhân viên được cử tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Bình Thạnh tổ chức [H2-2.3-03]. Ngoài ra, nhà trường cử 01 nhân viên tham gia lớp Trung cấp thư viện, 01 nhân viên tham gia lớp Trung cấp thiết bị để đáp ứng trí việc làm [H2-2.3-04].

**2. Điểm mạnh:**

Lực lượng nhân viên nhà trường thực hiện đều tay, phối hợp tốt để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**3. Điểm yếu:**

Còn 4 nhân viên chưa đảm bảo trình độ cho chuẩn chức danh nghề nghiệp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục thực hiện đề cử và tạo điều kiện nhân viên văn thư và nhân viên công nghệ thông tin tham gia lớp Trung cấp để đáp ứng chuẩn chức danh nghề nghiệp vào năm 2019-2020 và tiếp tục hỗ trợ 2 nhân viên đang học hoàn tất chương trình.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở …. thực hiện tuyển sinh theo sự phân tuyến của Ủy ban Nhân dân quận …., thực hiện nghiêm túc độ tuổi tuyển sinh lớp 6 từ 11 tuổi đến 13 tuổi. [H2-2.4-01].

b) Học sinh của nhà trường đã thực hiện các nhiệm vụ của học sinh như: Kính trọng thầy cô, nhân viên [H2-2.4-02]; đoàn kết giúp đỡ nhau trong học tập [H1-1.5-02]; thực hiện tốt nội qui nhà trường, qui định pháp luật [H2-2.4-03]; thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường [H2-2.4-04]; tham gia các hoạt động của trường, lớp, tập thể [H2-2.4-05], Đội Thiếu niên Tiền phong [H2-2.4-06]; gìn giữ, bảo vệ môi trường [H2-2.4-07], tài sản nhà trường [H2-2.4-08].

c) Học sinh nhà trường được quyền đảm bảo bình đẳng trong hưởng thụ giáo dục toàn diện [H1-1.8-01], đảm bảo về điều kiện thời gian [H1-1.8-06], cơ sở vật chất [H1-1.8-04], vệ sinh, an toàn tại lớp học [H2-2.4-09].

Học sinh được tôn trọng, bảo vệ, đối xử bình đẳng, dân chủ [H1-1.5-01]; ược hưởng chế độ và chính sách đối với gia đình xóa đói giảm nghèo [H2-2.4-10], chính sách gia đình thương bệnh binh [H2-2.4-11], chính sách dân tộc Chăm, Khơ me [H2-2.4-12].

Mức 2:

Đối với học sinh vi phạm các hành vi không được làm như: nói tục, chửi thề, xả rác, trang phục không đúng qui định… được phát hiện kịp thời, giáo viên chủ nhiệm lớp thực hiện công tác tư vấn cho học sinh nhận thức hành vi sai trái [H1-1.5-02] và phối hợp với cha mẹ học sinh để cùng điều chỉnh hành vi của học sinh [H1-1.7-09]. Tuy nhiên, vẫn còn xảy ra tình trạng học sinh vi phạm nề nếp, kỷ luật nhà trường.

Mức 3:

Số lượng học sinh đạt giải trong học tập cấp quận và cấp thành phố hằng năm:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | 2013-2014 | | 2014-2015 | | 2015-2016 | | 2016-2017 | | 2017-2018 | |
| Quận | Thành phố | Quận | Thành phố | Quận | Thành phố | Quận | Thành phố | Quận | Thành phố |
| Số lượng | 15 | 03 | 17 | 01 | 16 | 05 | 29 | 08 | 28 | 06 |

Học sinh đạt các giải cao trong các kỳ thi cấp quận, cấp thành phố là tấm gương học tập đã động lực thúc đẩy đến các hoạt động học tập của lớp và nhà trường [H2-2.4-13].

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đảm bảo về độ tuổi, quyền và nhiệm vụ của học sinh.

Thành tích học tập và rèn luyện của học sinh toàn trường được giữ vững và nâng lên.

**3. Điểm yếu:**

Vẫn còn 1% học sinh vi phạm nề nếp, kỷ luật nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nhà trường tiếp tục tăng cường tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, thực hiện nhiều chuyên đề về “Giáo dục kỹ năng sống” với nhiều hình thức phong phú.

Tăng cường nâng cao phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

**Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường đầy đủ, đạt chuẩn về trình độ và năng lực theo quy định, hằng năm đều thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các quyền và chế độ chính sách theo quy định.

Lực lượng nhân viên đầy đủ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, thực hiện tốt công việc được phân công.

Học sinh được đảm bảo đầy đủ quyền và nhiệm vụ.

**Điểm yếucơ bản:**

Nhân viên phụ trách văn thư, thư viện, thiết bị và thực hành thí nghiệm chưa đạt được chuẩn chức danh nghề nghiệp.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/4.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/4.

**Tiêu chuẩn3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học**

**Mở đầu:**

Nhà trường tọa lạc trên khu đất riêng biệt có tường rào xung quanh.Trường được xây dựng trước năm 1975, mặc dù đã được tu bổ, sửa chữa nhưng không thể đáp ứng tiêu chuẩn trường học mới văn minh, thân thiện. Phòng thư viện nhỏ không đạt về diện tích nhưng vẫn được trường đầu tư bổ sung thêm sách báo, sách tham khảo cho giáo viên và học sinh; trang thiết bị dạy học đạt mức tối thiểu, còn thiếu một số phòng chức năng theo qui định. Nhà trường đã được Ủy ban nhân dân quận ..... thông qua kế hoạch nâng tầng, mở rộng sân chơi, cải tạo các phòng chức năng đúng qui định.

**Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập**

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m2/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m2/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

a) Nhà trường có trong khuôn viên được trồng nhiều cây xanh, hoa kiểng hợp lý, tạo môi trường xanh, sân trường được láng xi măng bằng phẳng và được bộ phận phục vụ vệ sinh thường xuyên nên sạch, đẹp và an toàn trong các hoạt động giáo dục [H3-3.1-01]; [H2-2.4-09].

b) Trường Trung học cơ sở ….. được xây dựng trên khuôn viên riêng biệt có tường rào bao quanh; có cổng trường, biển tên trường đúng kích thước quy định [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

c) Trường có 1 sân chơi, bãi tập với diện tích 1621,2m2 (chiếm 48,2% tổng diện tích sử dụng của trường) đảm bảo cho học sinh vui chơi và tập thể dục [H1-1.2-03] và tổ chức các hoạt động giáo dục: Sinh hoạt dưới sân [H3-3.1-04]; các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống [H3-3.1-05]; các hoạt động Lễ, Hội [H3-3.1-06].

Mức 2:

Nhà trường hiện có sân tại trung tâm của trường dùng để tổ chức các hoạt động giáo dục, dùng làm sân chơi cho học sinh ngoài giờ học và dùng làm bãi tập cho các giờ thể dục của nhà trường [H3-3.1-01].

Mức 3:

Diện tích sân chơi, bãi tập dành cho học sinh nhà trường trung bình là 1,2m2/học sinh chưa đáp ứng đúng quy định.

**2. Điểm mạnh:**

Khuôn viên, sân chơi, bãi tập có nhiều cây xanh, tạo không gian thoáng đãng phục vụ tốt cho sinh hoạt và học tập.

**3. Điểm yếu:**

Sân chơi và bãi tập được sử dụng chung, diện tích chưa đủ 6m2/học sinh

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nhà trường thường xuyên nâng cấp mảng xanh ngày một đa dạng, phong phú, tạo cảnh quan tươi mới cho học sinh học tập và sinh hoạt.

Nhà trường thực hiện tham mưu cho Ủy ban Nhân dân quận Bình Thạnh sửa chữa mở rộng diện tích sân chơi, bãi tập.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập**

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

a) Phòng học của nhà trường có đầy đủ thiết bị như: bàn ghế học sinh loại 2 chỗ phù hợp tầm vóc học sinh; bàn ghế giáo viên; bảng viết đúng quy định; có trang bị thêm hệ thống âm thanh phục vụ giảng dạy; có hệ thống đèn chiếu sáng (10 bóng 1,2m) và hệ thống quạt đảm bảo ánh sáng và thoáng mát [H3-3.2-01]. Số phòng học tương ứng với số lớp học đảm bảo điều kiện thực hiện 2 buổi/ngày.

b) Nhà trường có các phòng học bộ môn như: phòng Tin học; phòng Nghe nhìn; phòng Hóa - Sinh; phòng Lý-Công nghệ được trang bị máy chiếu và âm thanh [H3-3.2-02].

c) Nhà trường có 01 phòng thư viện [H3-3.2-03], 01 phòng dùng chung cho Đoàn – Đội và truyền thống [H3-3.2-04].

Mức 2:

a) Do nhà trường được xây dựng từ trước năm 1975 nên các phòng học có diện tích 48 m2, phòng học bộ môn có diện tích 48 m2 chưa đáp ứng theo tiêu chuẩn quy định hiện hành và chưa đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.2-02];

b) Nhà trường có khối phục vụ học tập như thư viện [H3-3.2-03], phòng Đoàn-Đội kết hợp truyền thống [H3-3.2-04], phòng đồ dùng chuẩn bị giảng dạy đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường [H3-3.2-05]. Tuy nhiên các phòng trên còn nhỏ hẹp chưa đáp ứng theo quy định, còn thiếu phòng đa năng, phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật.

Mức 3:

Các phòng học của nhà trường chỉ trang bị đủ các thiết bị cơ bản dạy học theo quy định, chưa có máy chiếu hoặc ti vi [H3-3.2-01]. Phòng học bộ môn: phòng Tin học; phòng Nghe nhìn; phòng Hóa - Sinh; phòng Lý-Công nghệ được trang bị máy chiếu và âm thanh [H3-3.2-02]. Nhà trường không có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

**2. Điểm mạnh:**

Phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập.

**3. Điểm yếu:**

Phòng học bộ môn chưa được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Không có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nhà trường thực hiện tham mưu cho Ủy ban Nhân dân quận sửa chữa mở rộng các phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Năm học 2021-2022, sau khi hoàn thành công trình nâng thêm tầng, trường phát sinh thêm 3 phòng. Hiệu trưởng sắp xếp 1 phòng dùng để cho các hoạt động giáo dục học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

**Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị**

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định;khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

a) Trường có các phòng đáp ứng cho công tác hành chính - quản trị: 1 phòng hiệu trưởng; 2 phòng phó hiệu trưởng; 1 phòng Hội đồng giáo viên; 1 phòng hành chính; 1 phòng y tế; 1 phòng hoạt động công đoàn; 2 phòng kho; 1 phòng bảo vệ và 1 phòng tiếp dân [H3-3.3-01]. Các phòng hành chính được bố trí gần cổng trường tạo thuận lợi trong việc liên hệ công tác.

b) Nhà trường có 2 khu để xe riêng biệt: khu để xe giáo viên có mái che đảm bảo an toàn và khu để xe học sinh trong khuôn viên nhà trường [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03].

c) Nhà trường thực hiện sửa chữa các trang thiết bị khi hỏng hóc và trang bị bổ sung các thiết bị cần thiết khi có nhu cầu [H3-3.3-04]; [H3-3.3-05].

Mức 2:

Khối hành chính – quản trị của nhà trường đáp ứng được yêu cầu hoạt động trong nhà trường [H3-3.3-01]. Trường có tổ chức bán trú cho học sinh với hình thức hợp đồng suất ăn công nghiệp [H3-3.3-06], học sinh được tổ chức ăn tại lớp học tầng trệt [H3-3.3-07] và nghỉ trưa tại trường trong các lớp học tại tầng 1, tầng 2 [H3-3.3-08] đảm bảo vệ sinh, an toàn cho học sinh. Tuy nhiên chưa có phòng nghỉ trưa cho giáo viên, nên giáo viên còn nghỉ trưa trong phòng y tế và phòng Hội đồng giáo viên.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng như: máy tính nối mạng có máy in, máy photocopy, máy scan, điện thoại để bàn, hệ thống tủ đựng hồ sơ, bàn lảm việc… được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H3-3.3-09].

**2. Điểm mạnh:**

Khu hành chính – quản trị của nhà trường được bố trí tập trung và liền kề tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý, điều hành và sự liên hệ của cha mẹ học sinh được dễ dàng.

**3. Điểm yếu:**

Chưa sắp xếp phòng nghỉ trưa cho giáo viên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Hiệu trưởng sắp xếp 1 phòng nghỉ trưa cho giáo viên từ phòng phát sinh sau khi nâng thêm tầng.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

**Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

a) Trường có 1 khu nhà vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và 2 khu vệ sinh cho học sinh, trong đó mỗi khu nhà vệ sinh đều có riêng cho học sinh nam và học sinh nữ [H3-3.4-01]. Các nhà vệ sinh đều có phân công nhân viên trực vệ sinh thường xuyên nên đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường [H3-3.4-02]. Học sinh khuyết tật hòa nhập của nhà trường chỉ ở dạng “chậm phát triển trí não” không ảnh hưởng đến vận động nên khu vệ sinh học sinh được sử dụng chung cho tất cả học sinh kể cả học sinh khuyết tật hòa nhập [H3-3.4-01]; [H3-3.4-03].

b) Trường có hệ thống thoát nước ngầm đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-04], nhà trường sử dụng hệ thống nước thủy cục cho sinh hoạt của giáo viên và học sinh [H3-3.4-05], nhà trường cung cấp cho giáo viên và học sinh bán trú sử dụng nước đóng chai hiệu Samin [H3-3.4-06], bên cạnh đó nhà trường có trang bị hệ thống xử lý nước tiệt trùng cho học sinh [H3-3.4-07]; [H3-3.4-08].

c) Nhà trường hợp đồng với công ty Dịch vụ Công ích quận Bình Thạnh để thu gom rác sinh hoạt hằng ngày [H3-3.4-09].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh của học sinh được bố trí ở 2 góc của khuôn viên nhà trường đảm bảo thuận tiện cho học sinh sử dụng, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Khu vệ sinh của giáo viên được bố trí sát phòng hội đồng tạo thuận tiện cho giáo viên sử dụng [H3-3.4-01]. Tuy nhiên số bệ xí dùng cho học sinh nữ là 8 (tỷ lệ 71 học sinh/bồn cầu), số bệ xí nam là 6 (tỷ lệ 118 học sinh/bồn cầu) chưa đáp ứng yêu cầu qui định.

b) Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế, nhà trường thực hiện thu gom rác từ các phòng học và phòng chức năng vào các thùng rác công nghiệp. Rác được công ty Dịch vụ Công ích thu gom và xử lý hàng ngày [H3-3.4-08].

**2. Điểm mạnh:**

Công trình vệ sinh đảm bảo phục vụ tốt cho cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; có hệ thống xử lý nước tiệt trùng cho học sinh dùng.

**3. Điểm yếu:**

Số lượng bệ xí nhà vệ sinh cho học sinh còn thiếu so với qui định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tham mưu Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh xây dựng thêm nhà vệ sinh học sinh trong kế hoạch sửa chữa, nâng tầng nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

**Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính đượckết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các trang thiết bị cho văn phòng như máy tính nối mạng, máy in, máy scan, máy photo copy, điện thọai để bàn [H3-3.3-09]. Nhà trường có các thiết bị phục vụ cho hoạt động như: Hệ thống loa phát thanh; hệ thống âm thanh cho lễ hội; chuông và trống để báo giờ [H3-3.5-01].

b) Nhà trường có đầy đủ thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định của Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03]. Hằng năm, giáo viên nhà trường đều có thực hiện tự làm đồ dùng dạy học [H3-3.5-04].

c) Tất cả các thiết bị văn phòng và thiết bị dạy học đều được thực hiện kiểm kê hằng năm vào cuối năm dương lịch [H3-3.5-05]; [H3-3.5-06]. Các thiết bị chưa đạt yêu cầu đều được sửa chữa kịp thời để phục vụ cho hoạt động của nhà trường [H3-3.3-04].

Mức 2:

a) Nhà trường có hệ thống máy tính gồm 11 máy được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý và 58 máy tính nối mạng Internet phục vụ hoạt động dạy học [H3-3.5-05]; [H3-3.5-06].

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo danh mục đồ dùng dạy học tối thiểu [H3-3.5-02];

c) Hằng năm, thiết bị dạy học được mua sắm bổ sung [H1-1.6-12]; [H3-3.5-07] và giáo viên thực hiện làm đồ dùng dạy học [H3-3.5-04]. Đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa được phong phú.

Mức 3:

Trường có phòng thí nghiệm Hóa-Sinh, phòng thực hành Lý-Công nghệ đủ thiết bị đảm bảo các tiết thực hành thí nghiệm theo qui định của từng bộ môn [H1-1.4-14]. Các thiết bị, đồ dùng dạy học; thiết bị dạy học tự làm được giáo viên thường xuyên sử dụng đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-08]; [H3-3.5-09].

**2. Điểm mạnh:**

Các thiết bị của nhà trường đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu tối thiểu được qui định.

Thiết bị dạy học được bổ sung hằng năm.

**3. Điểm yếu:**

Đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên thực hiện chưa được phong phú.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ năm 2018, nhà trường xây dựng chỉ tiêu làm đồ dùng dạy học vào thi đua của tổ, nhóm bộ môn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 3.6: Thư viện**

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

a) Thư viện nhà trường đã trang bị sách, báo, tạp chí, sách giáo khoa và các sách tham khảo, theo yêu cầu tối thiểu phục vụ các hoạt động dạy học và nghiên cứu của nhà trường [H3-3.6-01]. Ngoài ra thư viện còn được trang bị thêm 4 máy tính nối mạng phục vụ cho học sinh và giáo viên tra cứu thông tin [H3-3.6-02].

b) Thư viện nhà trường có xây dựng lịch đọc sách cho học sinh [H3-3.6-03] và thực hiện công tác cho giáo viên, học sinh mượn sách để nghiên cứu và tham khảo [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05].

c) Hằng năm thư viện nhà trường thực hiện kiểm kê [H3-3.6-06] và lên kế hoạch mua sắm, bổ sung các loại sách, báo phục vụ công tác giảng dạy, học tập và các hoạt động khác của nhà trường [H3-3.6-07]; [H3-3.6-08].

Mức 2:

Năm học 2013-2014, thư viện của nhà trường được công nhận đạt chuẩn và từ năm học 2014-2015 đến nay thư viện nhà trường được công nhận thư viện trường học tiên tiến [H3-3.6-09].

Mức 3:

Năm học 2013-2014, thư viện của nhà trường được công nhận đạt chuẩn và từ năm học 2014-2015 đến năm học 2017-2018 thư viện nhà trường được công nhận thư viện trường học tiên tiến [H3-3.6-09]. Thư viện có 4 máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-02].

**2. Điểm mạnh:**

Thư viện nhà trường đã trang bị đầy đủ sách báo và máy tính nối mạng, tổ chức hoạt động tốt và được công nhân là thư viện đạt chuẩn trở lên.

**3. Điểm yếu:**

Năm học 2013-2014, thư viện chỉ được công nhận đạt chuẩn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trường tiếp tục giữ vững danh hiệu thư viện tiên tiến và phấn đấu xây dựng thư viện đạt thư viện xuất sắc vào năm 2021-2022.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

**Điểm mạnh nổi bật:** Khu hành chính nhà trường bố trí tập trung liền kề thuận lợi trong việc quản lý, điều hành. Trang thiết bị của khối văn phòng đầy đủ phục vụ tốt cho công việc. Hoạt động thư viện được cấp trên đánh giá tốt.

**Điểm yếu cơ bản:** Phòng học bộ môn của nhà trường chưa được đạt tiêu chuẩn theo quy định. Số lượng bệ xí dùng cho học còn thiếu nhiều.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu : 6/6.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/6.

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu:**

Mối quan hệ giữa ba môi trường: nhà trường, gia đình và xã hội đã được củng cố và tăng cường nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện. Ban đại diện Cha mẹ học sinh luôn gắn bó và hỗ trợ nhà trường có hiệu quả trong mọi hoạt động. Đảng ủy và chính quyền cùng các ban ngành đoàn thể luôn quan tâm sâu sát và tạo mọi điều kiện để nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại địa phương.

**Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

a) Hằng năm, trong buổi họp cha mẹ học sinh đầu năm đã bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh trường [H4-4.1-01] và Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng Điều lệ cha mẹ học sinh ban hành kèm thông tư 55/2015/TT-BGDĐT [H4-4.1-02];

b) Đại hội cha mẹ học sinh đầu năm học đã đề ra phương hướng kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-03].

c) Phương hướng kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh đã thực hiện theo đúng tiến độ đề ra [H4-4.1-04].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục phổ biến các hoạt động giáo dục của nhà trường, chủ trương chính sách về giáo dục trong năm học đến cha mẹ học sinh [H4-4.1-03]. Từ đó, cha mẹ học sinh có biện pháp nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục con em [H4-4.1-05]. Tuy nhiên việc huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp chưa đạt hiệu quả [H4-4.1-06].

Mức 3:

Ban Đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức hoạt động phong trào, hội thi [H4-4.1-04]; khen thưởng cho học sinh có thành tích trong học tập và phong trào [H4-4.1-04]; tư vấn cho nhà trường trong hoạt động giáo dục học sinh [H4-4.1-03]…Tuy nhiên, Ban Đại diện cha mẹ học sinh chưa phối hợp với tổ chức xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có mối quan hệ mật thiết đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong các hoạt động giáo dục, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tham gia phối hợp giáo dục đạo đức học sinh, giúp đỡ học sinh yếu kém. Ban đại diện cha mẹ học sinh làm tốt các việc tuyên truyền công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường.

**3. Điểm yếu:**

Công tác vận động Ban Đại diện cha mẹ học sinh đối với học sinh bỏ học trở lại trường, lớp chưa hiệu quả.

Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa phối hợp tổ chức xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Hiệu trưởng tư vấn cho Ban đại diện cha mẹ học sinh đề cử một số thành viên có tâm huyết, có khả năng vận động học sinh bỏ học trở lại trường, lớp.

Nhà trường trang bị văn bản pháp luật về hoạt động của Hội cha mẹ học sinh giúp cho Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện đúng pháp luật. Thực hiện phối hợp, huy động các nguồn lực từ các công ty, xí nghiệp, mạnh thường quân trong việc chăm lo cho con em.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng:**

a) Nhà trường căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị đã tham mưu với Uỷ ban nhân dân quận ….. và phòng Giáo dục - Đào tạo trong việc xây dựng kế hoạch tuyển sinh [H4-4.2-01], kế hoạch tuyển dụng giáo viên, công nhân viên [H4-4.2-02], nhu cầu sửa chữa cơ sở vật chất [H4-4.2-03]. Đặc biệt, phương án sửa chữa, cải tạo, nâng tầng đã được Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh thông qua thực hiện và hiện đang trong giai đoạn thẩm định, thiết kế [H4-4.2-04] để nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển

b) Nhà trường thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của Cha mẹ học sinh về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh toàn trường [H4-4.1-05].

c) Nhà trường thực hiện huy động các nguồn lực tự nguyện từ Hội cha mẹ học sinh [H4-4.2-05], Mạnh thường quân [H4-4.2-06] để thực hiện khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc [H4-4.2-07], thực hiện trao tặng học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.2-08].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện tham mưu Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc sửa chữa, nâng tầng, mở rộng sân trường tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H4-4.2-04].

b) Thực hiện phối hợp Quận đoàn, đoàn Phường 3, Bác đội viên danh dự để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao [H4-4.2-09]; tổ chức cho học sinh chăm sóc di tích lịch sử Lăng Ông Lê Văn Duyệt [H4-4.2-10], tham quan công trình văn hóa [H4-4.2-11]; thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ [H4-4.2-12], chăm sóc gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương [H4-4.2-13].

Mức 3:

Trường Trung học cơ sở …….. đã tuyên truyền, tổ chức cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên thực hiện tốt các tiêu chí thi đua trường học có đời sống văn hóa tốt. Hằng năm, đã được Đoàn kiểm tra cấp quận đánh giá và công nhận trường học có đời sống văn hóa tốt [H4-4.2-14]. Tuy nhiên, Hiệu trưởng chưa tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường thực hiện phối hợp tốt với chính quyền, các tổ chức đoàn thể tại địa phương trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục nhà trường.

Công tác tham mưu các cấp lãnh đạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

**3. Điểm yếu:**

Việc tham mưu các cấp lãnh đạo trong việc xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Cán bộ, giáo viên, công nhân viên thực hiện tốt các tiêu chí thi đua trường học có đời sống văn hóa tốt.

Hiệu trưởng tham mưu các cấp lãnh đạo tổ chức các sự kiện, lễ hội tại trường sau khi nhà trường đã sửa chữa khang trang.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

**Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường đã thực hiện tốt việc tuyên truyền, vận động, huy động được các nguồn lực phục vụ cho hoạt động giáo dục. Thành lập được Ban đại diện Cha mẹ học sinh các lớp, Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường nhiệt tình, tích cực, am hiểu về giáo dục, hoạt động đúng chức năng, sáng tạo, hoạt động có hiệu quả theo các quy định hiện hành. Bên cạnh đó việc thiết lập quan hệ tốt với Phường 3, quận Bình Thạnh cũng tạo rất nhiều thuận lợi trong việc ổn định an ninh chính trị, đảm bảo trật tự, an toàn trường học, góp phần ngăn chặn tệ nạn xâm nhập học đường.

**Điểm yếu cơ bản:**

Công tác vận động học sinh bỏ học ra lớp có hiệu quả chưa cao; chưa thực hiện tham mưu xây dựng nhà trường thành trung tâm văn hóa, giáo dục tại địa phương.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/2.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/2.

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

**Mở đầu:**

Nhà trường tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng. Trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục của địa phương. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém cũng được quan tâm đúng mức. Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cũng được thường xuyên tổ chức lồng ghép trong các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến về mọi mặt: Tỷ lệ lên lớp thẳng, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến hằng năm đều tăng; học sinh giỏi các cấp mỗi năm đều có.

**Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng:**

a) Nhà trường thực hiện giảng dạy đúng, đủ các môn học theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT [H5-5.1-01], tổ chức các hoạt động giáo dục như: hoạt động ngoài giờ lên lớp [H2-2.2-02]; hoạt động giáo dục kỹ năng sống [H5-5.1-02]; hoạt động văn hóa - văn nghệ [H2-2.2-04]; hoạt động thể dục thể thao [H2-2.2-03]; hoạt động trải nghiệm [H1-1.8-09].

b) Giáo viên của nhà trường đã thực hiện các phương pháp giảng dạy: phương pháp bàn tay nặn bột [H5-5.1-03] và sử dụng các kỹ thuật: kỹ thuật khăn trải bàn; kỹ thuật sơ đồ tư duy; kỹ thuật dạy học theo dự án [H5-5.1-04]. Tuy nhiên việc áp dụng phương pháp giảng dạy mới và các kỹ thuật dạy học còn tập trung trong các tiết thao giảng, hội giảng, chưa được áp dụng thường xuyên trong các tiết dạy hàng ngày.

Giáo viên cũng thực hiện hướng dẫn tự học cho học sinh qua các hình thức: Trao đổi qua Email; qua mạng xã hội Facebook, Zalo; hướng dẫn học sinh tìm kiếm thông tin, hình ảnh trên mạng Internet [H5-5.1-05]. Qua việc thực hiện các chuyên đề bộ môn [H5-5.1-06], hội thi robocon, tên lửa nước, xe thế năng [H5-5.1-07]…từ đó hình thành khả năng làm việc theo nhóm giúp học sinh rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

c) Nhà trường tổ chức các hình thức kiểm tra như: kiểm tra hỏi – đáp; kiểm tra tự luận; kiểm tra thực hành; kiểm tra trắc nghiệm [H5-5.1-08]. Các nội dung kiểm tra đều được thống nhất trong tổ, nhóm chuyên môn [H1-1.4-06]. Các hình thức kiểm tra nêu trên đánh giá được năng lực học tập của các đối tượng học sinh [H5-5.1-09].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện giảng dạy đúng chương trình của Bộ Giáo dục – Đào tạo qui định [H5-5.1-10], thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh [H5-5.1-11], kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo qui định [H5-5.1-12]. Ngoài những nội dung giáo dục chính khóa, từ năm học 2016-2017 trường đưa vào thêm nội dung: giảng dạy tiếng Anh với người nước ngoài, giảng dạy môn học kỹ năng sống phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H5-5.1-13]; [H5-5.1-02].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện tuyển chọn những học sinh có năng khiếu về các bộ môn vào đầu các năm học và tổ chức dạy bồi dưỡng tạo nguồn dự thi cấp quận và thành phố [H5-5.1-14]. Đồng thời phát hiện những học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện để có biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên [H5-5.1-15].

Mức 3:

Hằng năm, các tổ bộ môn thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.4-06].

**2. Điểm mạnh:**

Trường đã thực hiện giảng dạy đúng và đầy đủ các bộ môn theo qui định. Tổ chức kiểm tra đánh giá và phân loại đúng năng lực của học sinh.

**3. Điểm yếu:**

Việc áp dụng các phương pháp mới và kỹ thuật giảng dạy chưa được thường xuyên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Phó hiệu trưởng thực hiện chỉ đạo các tổ bộ môn xây dựng nội dung áp dụng các phương pháp và kỹ thuật giảng dạy vào các bài giảng cụ thể từng học kỳ từ năm học 2019-2020.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H5-5.2-01]; kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi [H5-5.2-02]; kế hoạch giáo dục học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H5-5.2-03].

b) Hằng năm, nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém ở các bộ môn [H5-5.2-04]; [H5-5.1-14]. Nhà trường thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm học [H5-5.2-05]; [H5-5.1-13].

Bảng thống kê học sinh gặp khó khăn trong học tập:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | 2013-2014 | 2014-2015 | 2015-2016 | 2016-2017 | 2017-2018 |
| Số lượng | 17 | 05 | 07 | 09 | 17 |

Ngay từ đầu năm nhà trường thực hiện lên danh sách học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, thực hiện bàn giao cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn [H3-3.3-04]. Nhà trường chỉ đạo thực hiện kế hoạch giảng dạy riêng cho học sinh hòa nhập về khối lượng kiến thức phù hợp; kiểm tra đề riêng [H5-5.2-06]; quan tâm đến sự tiến bộ của các em [H5-5.2-07].

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H1-1.4-06].

Mức 2:

Nhà trường đã thực hiện tổ chức giáo dục các đối tượng học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện theo kế hoạch và đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H2-2.4-02]; [H2-2.4-04]. Tuy nhiên, việc phụ đạo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn chưa đạt hiệu quả như kế hoạch đề ra [H1-1.8-01], tỷ lệ học sinh lưu ban còn cao hơn qui định.

Mức 3:

Hằng năm, các học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật của nhà trường được các cấp chuyên môn của Quận, Thành phố và Quốc gia công nhận [H1-1.5-01].

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đã thực hiện tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Học sinh có năng khiếu của nhà trường đã đạt giải cao cấp quận, thành phố và quốc gia.

**3. Điểm yếu:**

Hiệu quả việc giáo dục học sinh gặp khó khăn trong học tập chưa đáp ứng kế hoạch đề ra.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Phó hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo giáo viên bộ môn cần quan tâm sâu sát đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập. Các tổ bộ môn có kế hoạch giảng dạy, phụ đạo phù hợp đối tượng này.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

**Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định**

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch giáo dục địa phương với nội dung: lồng ghép tích hợp vào các bộ môn Văn, Sử, Địa, Nhạc, Mỹ thuật [H5-5.3-01]; tổ chức cho học sinh tham quan nhà truyền thống quận Bình Thạnh [H4-4.2-06], đền Hai Bà Trưng [H5-5.3-02]; tổ chức cho học sinh chăm sóc di tích lịch sử lăng Tả quân Lê Văn Duyệt [H4-4.2-05].

b) Trong nội dung các đề kiểm tra thường xuyên và định kỳ có lồng ghép nội dung về giáo dục địa phương [H5-5.3-03].

c) Hằng năm trường đều chỉ đạo thực hiện bổ sung các tư liệu về giáo dục địa phương trong giáo án các môn học ở các tiết thao giảng chuyên đề [H5-5.3-04].

Mức 2:

Nhà trường triển khai và thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn qua các bộ môn Văn, Sử, Địa, Nhạc, Mỹ thuật [H5-5.3-01]. Bên cạnh đó thực hiện tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề cụ thể như “uống nước nhớ nguồn”, “mừng Đảng, mừng xuân”, “Tiến bước lên Đoàn” [H5-5.3-05], tổ chức cho học sinh tham quan, trải nghiệm các di tích lịch sử: Đền Bến Dược - Củ Chi; Địa đạo – Củ Chi; Ngã ba Giồng – Hóc Môn…[H5-5.3-06]. Tuy nhiên, trong giáo án các môn giáo viên chưa đưa nhiều tư liệu về giáo dục địa phương.

**2. Điểm mạnh:**

Trường đã thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Tổ chức các hoạt động học tập, tham quan, chăm sóc di tích lịch sử.

**3. Điểm yếu:**

Tư liệu giáo dục địa phương của giáo viên chưa phong phú.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nhà trường thực hiện chỉ đạo cho giáo viên Văn, Sử, Địa, Nhạc, Mỹ thuật nghiên cứu, sưu tầm thêm các tư liệu về địa phương.

Tổ chức các chuyên đề, hội thi tìm hiểu các di tích lịch sử của địa phương.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

a) Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch trải nghiệm phù hợp tình hình thực tế [H1-1.8-09], kế hoạch giáo dục hướng nghiệp được lồng ghép trong chương trình học Công nghệ lớp 9 [H5-5.4-01].

b) Nhà trường căn cứ vào kế hoạch trải nghiệm cho học sinh đăng ký tham gia và phối hợp cùng với các công ty tổ chức sự kiện tổ chức các hoạt động trải nghiệm [H5-5.4-02]. Thực hiện giảng dạy 9 bài hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 [H5-5.4-03], đồng thời tổ chức cho học sinh lớp 8 đăng ký tham gia các lớp hướng nghiệp – dạy nghề [H5-5.4-04]. Ngoài ra, nhà trường thực hiện phối hợp với các trường Trung cấp nghề, Cao đẳng nghề trên địa bàn thành phố tư vấn hướng nghiệp cho học sinh cuối cấp [H5-5.4-05].

c) Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của nhà trường đều có phân công lực lượng giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn, đoàn thanh niên, nhân viên tham gia [H5-5.4-02].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện tổ chức được các hoạt động hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh [H1-1.5-01]. Tuy nhiên việc tổ chức hoạt động trải nghiệm chưa đạt kết quả như mong muốn vì số lượng học sinh tham gia vào khoảng 60% số lượng toàn trường, do hạn chế về điều kiện tài chính của cha mẹ học sinh [H5-5.4-02].

b) Công tác rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chưa thực hiện đầy đủ.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm cho học sinh, thực hiện phối hợp Trung tâm Hướng nghiệp -Dạy nghề quận Bình Thạnh dạy hướng nghiệp cho học sinh lớp 8 và phối hợp với các trường Trung cấp nghề, Cao đẳng nghề phân luồng sau tốt nghiệp trung học cơ sở cho học sinh lớp 9.

**3. Điểm yếu:**

Số lượng học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm cùng nhà trường chưa cao do điều kiện hoàn cảnh gia đình.

Chưa tổ chức được công tác rà soát đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nhà trường thực hiện xây dựng hoạt động trải nghiệm luân phiên cho các khối lớp có nơi xa và có nơi gần.

Thực hiện tổ chức các hoạt động tham quan kết hợp hoạt động trải nghiệm.

Thực hiện vận động từ cha mẹ học sinh và các bạn cùng hỗ trợ một phần kinh phí tạo điều kiện cho tất cả học sinh đều được tham gia hoạt động giáo dục trải nghiệm.

Định kỳ hằng năm tổ chức công tác rà soát đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để phương hướng hoạt động tốt hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

**Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh**

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

a) Nhà trường đã thực hiện xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương [H1-1.8-01].

b) Nhà trường tổ chức nhiều chuyên đề về giáo dục kỹ năng sống dưới sân cho học sinh như: giáo dục về Pháp luật [H5-5.5-01]; giáo dục an toàn giao thông [H5-5.5-02]; giáo dục về phòng chống dịch bệnh [H5-5.5-03]; Giáo dục giới tính [H5-5.5-04]; giáo dục về phòng chống HIV/AIDS [H5-5.5-05]; Giáo dục về tác hại nghiện game, mạng xã hội [H5-5.5-06] …Từ năm học 2017-2018, nhà trường thực hiện hợp đồng với công ty Giáo dục kỹ năng sống GAIA thực hiện giảng dạy kỹ năng sống cho học sinh [H5-5.1-02]. Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục được thể hiện thông qua đánh giá xếp loại hạnh kiểm của từng năm học [H2-2.4-02].

c) Lối sống của học sinh trong nhà trường được hình thành, thể hiện qua chấp hành tốt nội qui nhà trường, lễ phép với Thầy cô được ghi nhận qua tổng kết điểm thi đua hàng tuần [H2-2.4-03], ý thức chấp hành luật giao thông của học sinh được nâng lên, hành vi ứng xử của học sinh với nhau có văn hóa phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H5-5.5-07].

Mức 2:

a) Nhà trường xây dựng cho học sinh thói quen sống hợp tác, tôn trọng và bảo vệ môi trường thông qua học tập, lao động tại trường và ở gia đình [H1-1.5-02]. Trong nhà trường có xây dựng các nội qui học sinh, qui định nhà trường giúp học sinh có ứng xử văn minh [H1-1.5-02]. Thông qua các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống giúp các em có kỹ năng nhận biết và phòng ngừa bạo lực, các tệ nạn xã hội, các tai nạn thương tích…[H1-1.8-12].

b) Thông qua các bài học giáo dục kỹ năng sống từng bước hình thành cho các em học sinh kiến thức có khả năng áp dụng vào thực tiễn cuộc sống như: với kiến thức phòng chống dịch bệnh giúp nhà trường không để xảy ra bùng phát dịch bệnh trong mùa cao điểm [H5-5.5-08]; ý thức chấp hành luật giao thông ngày càng tốt hơn [H5-5.5-02]; học sinh tự hiểu rõ bản thân, từ đó có ý thức tự chăm sóc và bảo vệ bản thân tốt hơn [H5-5.5-04].

Mức 3:

Trong quá trình giảng dạy, có những nội dung bài học liên quan với thực tế cuộc sống, thầy cô đã gợi ý cho học sinh nghiên cứu thực hiện chế tạo các mô hình áp dụng trong thực tế: bài học áp suất chất lỏng, các em chế tạo mô hình cánh tay thủy lực, tên lửa nước [H5-5.5-09]; [H5-5.5-10]; bài học đối lưu, các em chế tạo đèn ngủ tự xoay [H5-5.5-11]. Bước đầu cho học sinh làm quen với nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên chưa hướng dẫn cho học sinh nghiên cứu khoa học trên nhiều lĩnh vực khác nhau như: xã hội, môi trường, công nghệ…, chưa có câu lạc bộ khoa học để giúp các em có sân chơi lành mạnh trong học tập và nghiên cứu.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đã thực hiện kế hoạch định hướng phát triển kỹ năng sống cho học sinh. Hành vi ứng xử của học sinh có chuyển biến tích cực phù hợp truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

**3. Điểm yếu:**

Học sinh chưa được hướng dẫn nghiên cứu khoa học trên nhiều lĩnh vực khác nhau như: xã hội, môi trường, công nghệ…

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Hằng năm, hiệu trưởng triển khai các văn bản về hội thi nghiên cứu khoa học của Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan, thực hiện xây dựng kế hoạch và nguồn kinh phí hỗ trợ hoạt động.

Thực hiện tổ chức câu lạc bộ “Em yêu khoa học” tạo sân chơi cho học sinh, huy động các em học sinh có sở thích tìm tòi, nghiên cứu.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục**

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh hằng năm đều đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.8-01]; [H2-2.4-02]; [H2-2.4-04].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp hằng năm đều đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

c) Nhà trường đã thực hiện đạt yêu cầu về định hướng phân luồng cho học sinh cuối cấp vào lớp 10 công lập trên 75%, số lượng học sinh còn lại phân luồng vào lớp 10 dân lập, tư thục và các trường Trung cấp nghề.

Mức 2:

a) Kết quả tỷ lệ học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | 2013-2014 | 2014-2015 | 2015-2016 | 2016-2017 | 2017-2018 |
| Hạnh kiểm  (khá -tốt) | 93.4% | 96.2% | 98.5% | 98.1% | 99.1% |
| Học lực  (khá-giỏi) | 61.8% | 59% | 62.2% | 62.9% | 65.1% |

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp hằng năm có chuyển biến tích cực như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | 2013-2014 | 2014-2015 | 2015-2016 | 2016-2017 | 2017-2018 |
| Tỷ lệ lên lớp | 91.5% | 91.1% | 93.5% | 92.9% | 94.3% |
| Tỷ lệ tốt nghiệp | 99.7% | 100% | 100% | 99.7% | 99.74% |

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh 5 năm:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | 2013-2014 | 2014-2015 | 2015-2016 | 2016-2017 | 2017-2018 |
| Tỷ lệ học sinh giỏi | 23.3% | 22.8% | 24.5% | 26% | 27.7% |
| Tỷ lệ học sinh khá | 38.6% | 36.2% | 37.7% | 36.7% | 37.4% |
| Tỷ lệ học sinh yếu, kém | 8.5% | 8.9% | 6.5% | 7.1% | 5.7% |

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường hằng năm đều đạt trên 10%.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường hằng năm đều đạt trên 35%.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường còn cao, lớn hơn 5%

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban 5 năm:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | 2013-2014 | 2014-2015 | 2015-2016 | 2016-2017 | 2017-2018 |
| Tỷ lệ bỏ học | 0.88% | 0.73% | 0.98% | 0.86% | 1.44% |
| Tỷ lệ lưu ban | 8.5% | 8.9% | 6.5% | 7.1% | 5.7% |

Tỷ lệ học sinh bỏ học trên 01% và lưu ban trên 02%.

**2. Điểm mạnh:**

Kết quả giáo dục của nhà trường đều đạt các chỉ tiêu đề ra.

Nhà trường đã thực hiện đạt yêu cầu phối hợp với nhiều đơn vị để tư vấn phân luồng cho học sinh lớp 9 sau tốt nghiệp.

**3. Điểm yếu:**

Tỷ lệ học sinh yếu kém còn cao (trên 5%).

Tỷ lệ học sinh nghỉ học cao hơn tỷ lệ qui định.

Tỷ lệ học sinh lưu ban cao hơn tỷ lệ qui định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Cán bộ quản lý và giáo viên chủ nhiệm tăng cường công tác phối hợp với cha mẹ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, tìm hiểu hoàn cảnh để động viên giúp đỡ học sinh.

Nâng cao công tác phụ đạo học sinh yếu kém: thông qua nắm bắt tình hình học tập của từng lớp; tổ chức lớp phụ đạo; chỉ đạo giáo viên bộ môn dạy theo hình thức cá nhân.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

***Điểm mạnh nổi bật:*** Hoạt động dạy và học của nhà trường được thực hiện có nền nếp, đảm bảo nội dung chương trình và kế hoạch thời gian năm học theo quy định. Việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá được thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của ngành. Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và ý thức vệ sinh môi trường được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực hằng năm của học sinh đáp ứng mục tiêu giáo dục.

***Điểm yếu cơ bản****:* Tài liệu trong giáo án của giáo viên về giáo dục địa phương chưa phong phú. Tỷ lệ học sinh lưu ban một số năm còn cao hơn 2% so với qui định.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/6.

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

Báo cáo tự đánh giá của Trường Trung học cơ sở Trương Công Định được hoàn thành phản ánh kết quả toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường, giúp nhà trường đề ra chiến lược phát triển, xác định tầm nhìn, đánh giá công tác quản lý và tổ chức hoạt động của nhà trường. Quá trình tiến hành việc tự đánh giá, giúp cho việc xây dựng khối đoàn kết nội bộ trong tập thể sư phạm được thuận lợi hơn. Trong việc kiểm định từng tiêu chuẩn, xác minh từng tiêu chí, thống kê các chỉ số, đã giúp cho các bộ phận, các thành viên trong nhà trường tạo ra mối liên thông gắn bó và thông tin hai chiều cho nhau trở nên chặt chẽ hơn. Qua đó đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên, thực hiện các chương trình hoạt động giáo dục và công tác quản lý tài chánh, cơ sở vật chất, sự phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh. Kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất về chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường. Trong những năm qua, tỉ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến của trường tăng đều, tỉ lệ học sinh yếu kém giảm, đặc biệt là số lượng học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố luôn duy trì ở mức ổn định và phát triển.

Đối chiếu với kết quả của các hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua với bộ tiêu chuẩn đánh giá trường trung học theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Trường Trung học cơ sở Trương Công Định tự đánh giá mức độ chất lượng giáo dục mà trường đạt được như sau:

* Số tiêu chí đạt yêu cầu Mức 1: 28/28, tỷ lệ: 100%.
* Số tiêu chí không đạt yêu cầu mức 1: 0/28, tỷ lệ 0%.
* Số tiêu chí đạt yêu cầu Mức 2: 13/28, tỷ lệ: 46.43%.
* Số tiêu chí không đạt yêu cầu mức 2: 15/28, tỷ lệ: 53.57%.
* Số tiêu chí đạt yêu cầu Mức 3: 3/20, tỷ lệ: 15%.
* Số tiêu chí không đạt yêu cầu mức 3: 17/20, tỷ lệ: 85%.

- Mức đánh giá của Trường Trung học cơ sở Trương Công Định: Mức 1;

- Trường Trung học cơ sở Trương Công Định đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

*Bình Thạnh, ngày 25 tháng 02 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**